

Phụ lục 9

(Kèm theo Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Tên sản phẩm: Sodium bicarbonate		Logo của doanh nghiệp	
Số CAS: 144-55-8 Số UN: Số đăng ký EC: 205-633-8			
I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT			
- Tên thường gọi của chất: Sodium bicarbonate		Mã sản phẩm: không có	
- Tên thương mại: Sodium bicarbonate			
- Tên khác: Bicar			
- Mục đích sử dụng: Sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp như : xà bông, giấy xenlulozo, dệt, thủy tinh, luyện kim và nhiều ngành khác...		Tên nhà Phân phối: Công Ty TNHH Hoa Việt Chemgroup Địa chỉ liên hệ: A2/11Y, tổ 3, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh Điện thoại: 0898.517.996	
II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Sodium bicarbonate	144-55-8	NaHCO ₃	99
III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT			
- Tác động cấp tính <i>Tiếp xúc với mắt:</i> ít nguy hại. <i>Nuốt phải:</i> ít nguy hại. <i>Hít phải:</i> ít nguy hại. <i>Tiếp xúc với da:</i> ít nguy hại. - Tác động mãn tính <i>Gây ung thư:</i> không có giá trị. <i>Gây đột biến gen:</i> không có giá trị. <i>Gây quái thai:</i> không có giá trị. <i>Độc tính phát triển:</i> không có giá trị. Sự tiếp xúc liên tục kéo dài và nhiều lần hóa chất này không làm xấu đi tình trạng sức khỏe.			

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- **Tiếp xúc với mắt**

Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính sát trùng. Khi bị tiếp xúc với mắt, phải rửa mắt ngay với nhiều nước ít nhất trong 15 phút. Cần gọi sự trợ giúp y tế.

- **Tiếp xúc với da**

Trong trường hợp tiếp xúc, rửa ngay với nhiều nước và xà phòng. Xoa vùng da bị nhiễm bẩn với thuốc làm mềm. Thay quần áo nếu bị nhiễm bẩn. Quần áo phải được tẩy giặt trước khi sử dụng lại. Cần gọi sự trợ giúp y tế.

- **Hít vào**

Nếu ngừng thở, thực hiện hô hấp nhân tạo cho nạn nhân, nới lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt... Gọi cấp cứu.

Nếu thở khó khăn, cần cung cấp oxy cho nạn nhân. Gọi sự trợ giúp từ y tế. Nếu hít phải, cần đưa nạn nhân tới phòng thoáng mát. Gọi sự trợ giúp từ y tế.

- **Nuốt vào**

Tránh để nạn nhân nôn mửa trừ khi có sự trợ giúp của y tế, không bao giờ sử dụng miệng để hô hấp nạn nhân. Nới lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt... Gọi trợ giúp từ y tế.

5. DỮ LIỆU VỀ CHÁY NỔ

- **Đặc tính cháy của hóa chất:** không cháy

- **Nhiệt độ tự bốc cháy:** không áp dụng.

- **Điểm bốc cháy:** không áp dụng.

- **Giới hạn có thể cháy:** không áp dụng.

- **Sản phẩm cháy:** không áp dụng.

- **Nguy cơ cháy khi có sự hiện diện các vật chất khác:** không áp dụng.

- **Nguy cơ nổ khi có sự hiện diện các vật chất khác**

Tác động cơ học: không có giá trị.

Tác động tĩnh: không có giá trị.

- **Chỉ dẫn chữa cháy:** không có giá trị.

- **Lưu ý phòng chống cháy:** khi được nung nhiệt, hóa chất sẽ phát ra khí hăng và khói kích

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- **Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức nhỏ**

Sử dụng dụng cụ thích hợp xúc bỏ hóa chất đổ rót vào thùng rác, lau sạch bằng nước trên bề mặt bị nhiễm bẩn và thải bỏ theo quy định của pháp luật.

- **Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức lớn**

Sử dụng xẻng xúc bỏ hóa chất vào thùng chứa chất bỏ, lau sạch bằng nước trên bề mặt bị nhiễm bẩn và có thể cho đổ tràn tới hệ thống cống, chất chảy vào nguồn nước, tầng hầm.

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

- Sự đề phòng

Không được nuốt hay hít bụi hóa chất. Nếu nuốt phải, cần gọi sự trợ giúp từ y tế. Để hóa chất tránh xa axit.

- Tồn trữ

Đóng chặt nắp thùng chứa. Giữ trong điều kiện thoáng mát

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

3. Kiểm soát kỹ thuật

Sử dụng quy trình khép kín, thông thoáng tại chỗ, hay những kiểm soát kỹ thuật khác để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn tiếp xúc. Nếu quá trình vận hành tạo ra bụi, khói hoặc sương, thực hiện thông gió để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn.

4. Bảo hộ cá nhân: kính an toàn, áo khoác phòng thí nghiệm, khẩu trang ngăn bụi, đảm bảo sử dụng mặt nạ phù hợp tương ứng, găng tay.

5. Bảo hộ cá nhân trong trường hợp rò rỉ lớn: kính bảo hộ, trang phục bảo hộ nguyên bộ, mặt nạ ngăn bụi, ủng, găng tay. Thiết bị trợ hô hấp nếu cần. Trang phục bảo hộ có thể không

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

- **Trạng thái và hình dạng vật lý:** dạng bột
- **Mùi:** không mùi.
- **Vị:** mặn, kiềm.
- **Khối lượng phân tử:** 84,01 g/mole.
- **Màu:** trắng.
- **pH (1% dung môi/nước):** không có giá trị.
- **Điểm sôi:** không có giá trị.
- **Điểm tan chảy:** không có giá trị.
- **Nhiệt độ tới hạn:** không có giá trị.
- **Trọng lượng riêng:** 2,159 (nước = 1).
- **Áp suất bay hơi:** không áp dụng.
- **Tỉ trọng bay hơi:** không áp dụng.
- **Sự bay hơi:** không có giá trị.
- **Ngưỡng mùi:** không có giá trị.
- **Hệ số phân phối nước/dầu:** không có giá trị.
- **Ionicity (trong nước):** không có giá trị.
- **Tính chất phân tán:** hòa tan trong nước.

Sự hòa tan: hòa tan trong nước lạnh, ít hòa tan trong alcohol.

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

Độ ổn định: hóa chất ổn định.

Nhiệt độ gây không ổn định: không có giá trị.

Những điều kiện gây không ổn định: hợp chất không tương thích, độ ẩm, ổn định trong không khí, nhưng chậm phân hủy trong khí ẩm.

Những hóa chất không tương thích: phản ứng axit.

Tính ăn mòn: không ăn mòn khi đựng trong thủy tinh.

Poly hóa: không xảy ra.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

- **Đường đi vào:** tiêu hóa, hô hấp
- **Độc tính lên động vật:** liều độc cấp tính qua đường tiêu hóa LD50:3360 (mg/kg) (chuột).
- **Ảnh hưởng mãn tính lên con người:** không có giá trị.
- **Ảnh hưởng độc tính lên con người:** ít nguy hại khi tiếp xúc với da, nuốt vào, hít vào.
- **Lưu ý về độc tính lên con người:**

Độc cấp tính

Da: gây kích ứng.

Mắt: gây kích ứng.

Tiêu hóa: triệu chứng như khi nuốt quá liều là khát nước, đau bụng, viêm dạ dày, và bong hệ tiêu hóa.

Hô hấp: có thể gây ra kích ứng hệ hô hấp, triệu chứng như ho, hắt xì, nghẹt thở.

Độc mãn tính

Da: tiếp xúc lâu dài và lặp lại có thể gây kích ứng, phá hủy và hoại tử da.

Nuốt phải và hít phải: triệu chứng thường xuất hiện trong vòng 4-10 ngày sau khi lượng lớn hóa chất vào cơ thể. Việc tiếp xúc với lượng lớn hóa chất nhiều lần và kéo dài qua hệ tiêu hóa và hô hấp gây ra chuyển hóa bất thường và tích trữ sodium trong cơ thể. Những chuyển hóa bất thường như dư acid, tăng huyết áp, chứng hypematremia, hypochloremia, hay tích lũy natri có thể ảnh hưởng máu, thận, hệ hô hấp (xanh tím mặt, viêm phổi) và hệ tim mạch (tim đập nhanh, hạ huyết áp). Trường hợp nặng có thể ảnh hưởng đến hệ thần kinh. Não bộ sẽ thay đổi do những chuyển hóa bất thường. Kết quả dẫn đến mệt nhọc, đau đầu, chóng mặt, rối loạn trí óc, paresthesia, seizure, tetany, cerebral edema Medial conditions Aggravated. Người có làn da nhạy cảm nếu tiếp xúc với hóa chất, tình trạng sẽ gia tăng. Ở trường hợp nhẹ sẽ gây ra bệnh về thận, khử nước, mất cân bằng điện dịch, dạ huyết áp, chứng sarcoidosis, sung huyết, viêm da...

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Sodium bicarbonate			Chưa có thông tin

2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học, Phân tán trong không khí:

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ						
1. Thông tin quy định tiêu hủy : Phải tuân thủ các quy định về chất thải nguy hiểm 2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải 3. Biện pháp tiêu hủy: Phải tuân thủ các quy định về chất thải nguy hiểm 4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý						
XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN						
Tên quy định	Số U N	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyể n	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.	144-55-8	Sodium bicarbonate		25kg/bao	Không có	
XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ						
1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới : không 2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký: không 3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ						
XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC						
Ngày tháng biên soạn Phiếu: 02/01/2023						
Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:						
- Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: CÔNG TY TNHH HOA VIỆT CHEMGROUP						
<u>Lưu ý người đọc:</u> Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc						